**CHỦ ĐỀ 13: CHÂN DUNG LAO ĐỘNG**

**Bài đọc 03: ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 85-90t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì 1

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Biết tra sổ tay từ ngữ để hiểu nghĩa các từ khác, nếu chưa hiểu. Phát hiện được một số từ ngữ hay và hình ảnh nghệ thuật trong bài thơ.

Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn thơ, toàn bài thơ. Hiểu được ý nghĩa của bài đọc: Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp huy hoàng của biển, vẻ đẹp của những người lao động trên biển.

- Thể hiện giọng đọc vui tươi, tha thiết phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.

- Biết bày tỏ sự yêu thích đối với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ

- Biết lien hệ nội dung bài thơ với thực tiễn xây dựng đất nước.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Tự hào về đất nước giàu đẹp và người lao động Việt Nam cần cù, yêu lao động, lạc quan.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu lao động, lạc quan.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 4, hoặc từ điển.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu video “Cảnh đánh bắt cá trên biển” để khởi động bài học.  + GV trao đổi với HS về nội dung tranh  + Video nói về công việc gì?  + Cảnh trên biển vào buổi nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV giải thích thêm để dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát video.  + HS cùng trao đổi với GV về nội dung tranh.  + Đoàn thuyền đang giong buồm ra khơi đánh bắt hải sản.  + Vào buổi chiều hoàng hôn.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 85-90t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì 1.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, kết hợp giải nghĩa từ khó: cài then, xoăn tay, rạng đông, …. Thể hiện giọng đọc cảm xúc vui, say mê, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.  - Hướng dẫn đọc chú giải trong SGK  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, nhịp thơ. giọng đọc vui tươi, say mê, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 6 khổ thơ theo thứ tự  - GV gọi 6 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *sập cửa, căng buồm, đoàn thoi, luồng sáng, xoăn tay, …*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Hát rằng: / cá bạc Biển Đông lặn //  Cá thu Biển Đông / như đoàn thoi //  Đêm ngày dệt biển / muôn luồng sáng //  Đến dệt lưới ta / đoàn cá ơi //  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 6 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn thơ, toàn bài thơ..  + Hiểu được đoàn thuyền đánh cá làm việc trong tiếng hát vui tươi với những thành quả đạt được.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Qua khổ thơ 1, em hiểu đoàn thuyền đánh cá ra khơi vào lúc nào?  + Những dòng thơ nào cho em biết điều đó?  + Câu 2: Những từ ngữ, hình ảnh nào cho biết những người đánh cá đã làm việc suốt đêm?  + Câu 3: Tiếng hát vang lên suốt quá trình lao động nói lên điều gì?  + Câu 4: Nêu một hình ảnh so sánh hoặc nhân hóa mà em thích?  + Câu 5: Tìm những từ ngữ, hình ảnh thể hiện cảm nhận của người lao động về vẻ đẹp huy hoàng, thơ mộng của thiên nhiên?  + Cảm nhận của người lao động về vẻ đẹp của thiên nhiên nói lên điều gì về họ?  - GV nhận xét, tuyên dương và mời một số HS liên hệ bản thân (tuổi gì? Em thích những gì trong cuộc sống?...)  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  ***Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên, ca ngợi vẻ đẹp của những người lao động trên biển/ ca ngợi sự giàu có của biển cả.***  ***Ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc như một ca khúc hay, như một bức tranh đẹp ca ngợi vẻ đẹp của biển, vẻ đẹp của những người lao động trên biển*** | | 1 HS đọc chú giải:  + Thoi: bộ phận khung cửi hay máy dệt để luồn sợi trong khi dệt vải  + Gõ thuyền: (động tác của người đánh cá) gõ mạnh vào mạn thuyền tạo nên tiếng động để lùa cá bơi về một hướng.  + Hoàng hôn: khoảng thời gian mặt trời mới lặn, ánh sáng yếu ớt và mờ dần.  + Rạng đông: khoảng thời gian lúc mặt trời sắp mọc, phía đông trời ửng hồng.  + Kéo xoăn tay: cánh tay khỏe mạnh của con người lao động, họ kéo liên tiếp, kéo đến mức cơ bắp nổi cuồn cuộn.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Đoàn thuyền ra khơi vào lúc hoàng hôn  + Mặt trời xuống biển như hòn lửa  Sóng đã cài then đêm sập cửa  + Từ ngữ:  Gõ thuyền đã có *nhịp trăng cao*  *Sao mờ* kéo lưới kịp *trời sáng*  Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng  Vẩy bạc đuôi vàng *lóe rạng đông*  Lưới xếp buồm lên *đón nắng hồng*  Câu hát căng buồm với gió khơi  Đoàn thuyền *chạy đua cùng mặt trời*  *Mặt trời đội biển nhô màu mới*  Mắt cá huy hoàng muôn *dặm phơi*  + Tiếng hát vang lên suốt quá trình lao động thể hiện niềm vui của những người lao động: vui với công việc của mình và vui với thành quả lao động của mình.  - 1 số HS nêu suy nghĩ của mình.  + Sóng đã cài then đêm sập cửa  + Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời  + Mặt trời xuống biển như hòn lửa.  + Biển cho ta cá như lòng mẹ.....  + Cá bạc Biển Đông lặng, cá thu Biển Đông như đoàn thoi, đêm ngày dệt biển muôn luồn sáng, đến dệt lưới ta.... lóe rạng đông, lưới xếp buồm lên đón nắng hồng, đoàn thuyền chạy đua cùng Mặt Trời, Mặt Trời đội biển nhô màu mới, mắt cá huy hoàng muon dặm phơi  + Những người lao động rất yêu biển, yêu thiên nhiên đất nước và gắn bó với biển. Họ yêu công việc và tự hào với công việc của mình.  - 1 số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS học diễn cảm bài thơ: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc vui tươi, tha thiết, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.  + GV đọc mẫu diễn cảm.  + Mời HS tự chọn khổ thơ và luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, đồng thời nhắc HS học thuộc lòng 3 khổ thơ cuối. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  + HS lắng nghe, ghi nhớ đêt học thuộc lòng 3 khổ thơ cuối. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết yêu quý giá trị của những người lao động làm ra, yêu quý những con người lao động.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Trò chơi truyền điện đọc bài hoặc nêu nội dung bài học hoặc ý nghĩa cảu bài đọc**  - GV nêu nhiệm vụ cho HS bốc thăm để nhận nhiệm vụ, “truyền điện” để chỉ định bạn đọc tiếp theo.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ lên bốc thăm và đọc gọi bạn tiếp theo.  + Nội dung chính.  + Cảm nghĩ của em.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**CHỦ ĐỀ 13: CHÂN DUNG LAO ĐỘNG**

**Bài đọc 03: ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 85-90t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì 1

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Biết tra sổ tay từ ngữ để hiểu nghĩa các từ khác, nếu chưa hiểu. Phát hiện được một số từ ngữ hay và hình ảnh nghệ thuật trong bài thơ.

Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn thơ, toàn bài thơ. Hiểu được ý nghĩa của bài đọc: Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp huy hoàng của biển, vẻ đẹp của những người lao động trên biển.

- Thể hiện giọng đọc vui tươi, tha thiết phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.

- Biết bày tỏ sự yêu thích đối với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ

- Biết lien hệ nội dung bài thơ với thực tiễn xây dựng đất nước.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Tự hào về đất nước giàu đẹp và người lao động Việt Nam cần cù, yêu lao động, lạc quan.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu lao động, lạc quan.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 4, hoặc từ điển.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu video “Cảnh đánh bắt cá trên biển” để khởi động bài học.  + GV trao đổi với HS về nội dung tranh  + Video nói về công việc gì?  + Cảnh trên biển vào buổi nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV giải thích thêm để dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát video.  + HS cùng trao đổi với GV về nội dung tranh.  + Đoàn thuyền đang giong buồm ra khơi đánh bắt hải sản.  + Vào buổi chiều hoàng hôn.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 85-90t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì 1.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, kết hợp giải nghĩa từ khó: cài then, xoăn tay, rạng đông, …. Thể hiện giọng đọc cảm xúc vui, say mê, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.  - Hướng dẫn đọc chú giải trong SGK  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, nhịp thơ. giọng đọc vui tươi, say mê, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 6 khổ thơ theo thứ tự  - GV gọi 6 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *sập cửa, căng buồm, đoàn thoi, luồng sáng, xoăn tay, …*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Hát rằng: / cá bạc Biển Đông lặn //  Cá thu Biển Đông / như đoàn thoi //  Đêm ngày dệt biển / muôn luồng sáng //  Đến dệt lưới ta / đoàn cá ơi //  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 6 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn thơ, toàn bài thơ..  + Hiểu được đoàn thuyền đánh cá làm việc trong tiếng hát vui tươi với những thành quả đạt được.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Qua khổ thơ 1, em hiểu đoàn thuyền đánh cá ra khơi vào lúc nào?  + Những dòng thơ nào cho em biết điều đó?  + Câu 2: Những từ ngữ, hình ảnh nào cho biết những người đánh cá đã làm việc suốt đêm?  + Câu 3: Tiếng hát vang lên suốt quá trình lao động nói lên điều gì?  + Câu 4: Nêu một hình ảnh so sánh hoặc nhân hóa mà em thích?  + Câu 5: Tìm những từ ngữ, hình ảnh thể hiện cảm nhận của người lao động về vẻ đẹp huy hoàng, thơ mộng của thiên nhiên?  + Cảm nhận của người lao động về vẻ đẹp của thiên nhiên nói lên điều gì về họ?  - GV nhận xét, tuyên dương và mời một số HS liên hệ bản thân (tuổi gì? Em thích những gì trong cuộc sống?...)  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  ***Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên, ca ngợi vẻ đẹp của những người lao động trên biển/ ca ngợi sự giàu có của biển cả.***  ***Ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc như một ca khúc hay, như một bức tranh đẹp ca ngợi vẻ đẹp của biển, vẻ đẹp của những người lao động trên biển*** | | 1 HS đọc chú giải:  + Thoi: bộ phận khung cửi hay máy dệt để luồn sợi trong khi dệt vải  + Gõ thuyền: (động tác của người đánh cá) gõ mạnh vào mạn thuyền tạo nên tiếng động để lùa cá bơi về một hướng.  + Hoàng hôn: khoảng thời gian mặt trời mới lặn, ánh sáng yếu ớt và mờ dần.  + Rạng đông: khoảng thời gian lúc mặt trời sắp mọc, phía đông trời ửng hồng.  + Kéo xoăn tay: cánh tay khỏe mạnh của con người lao động, họ kéo liên tiếp, kéo đến mức cơ bắp nổi cuồn cuộn.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Đoàn thuyền ra khơi vào lúc hoàng hôn  + Mặt trời xuống biển như hòn lửa  Sóng đã cài then đêm sập cửa  + Từ ngữ:  Gõ thuyền đã có *nhịp trăng cao*  *Sao mờ* kéo lưới kịp *trời sáng*  Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng  Vẩy bạc đuôi vàng *lóe rạng đông*  Lưới xếp buồm lên *đón nắng hồng*  Câu hát căng buồm với gió khơi  Đoàn thuyền *chạy đua cùng mặt trời*  *Mặt trời đội biển nhô màu mới*  Mắt cá huy hoàng muôn *dặm phơi*  + Tiếng hát vang lên suốt quá trình lao động thể hiện niềm vui của những người lao động: vui với công việc của mình và vui với thành quả lao động của mình.  - 1 số HS nêu suy nghĩ của mình.  + Sóng đã cài then đêm sập cửa  + Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời  + Mặt trời xuống biển như hòn lửa.  + Biển cho ta cá như lòng mẹ.....  + Cá bạc Biển Đông lặng, cá thu Biển Đông như đoàn thoi, đêm ngày dệt biển muôn luồn sáng, đến dệt lưới ta.... lóe rạng đông, lưới xếp buồm lên đón nắng hồng, đoàn thuyền chạy đua cùng Mặt Trời, Mặt Trời đội biển nhô màu mới, mắt cá huy hoàng muon dặm phơi  + Những người lao động rất yêu biển, yêu thiên nhiên đất nước và gắn bó với biển. Họ yêu công việc và tự hào với công việc của mình.  - 1 số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS học diễn cảm bài thơ: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc vui tươi, tha thiết, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.  + GV đọc mẫu diễn cảm.  + Mời HS tự chọn khổ thơ và luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, đồng thời nhắc HS học thuộc lòng 3 khổ thơ cuối. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  + HS lắng nghe, ghi nhớ đêt học thuộc lòng 3 khổ thơ cuối. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết yêu quý giá trị của những người lao động làm ra, yêu quý những con người lao động.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Trò chơi truyền điện đọc bài hoặc nêu nội dung bài học hoặc ý nghĩa cảu bài đọc**  - GV nêu nhiệm vụ cho HS bốc thăm để nhận nhiệm vụ, “truyền điện” để chỉ định bạn đọc tiếp theo.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ lên bốc thăm và đọc gọi bạn tiếp theo.  + Nội dung chính.  + Cảm nghĩ của em.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |